

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2024

THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP

TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Văn bản này sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành.
2. Văn bản này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành có tên trong Danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày 12/03/2024) do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.
2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:
 - a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
 - Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực;
 - Giấy ủy quyền theo mẫu do Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành phát hành hoặc Giấy ủy quyền có xác nhận họp lệ của cơ quan nhà nước/tổ chức có thẩm quyền. (trường hợp được ủy quyền tham dự cuộc họp).
 - b) Đăng ký tham dự họp: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban thẩm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết.
 - c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền cho người khác tham dự phiên họp.

- d) Cổ đông tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội có thể ghi các nội dung vào Phiếu tham gia ý kiến và chuyển cho Ban Thư ký.
- e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành.
- f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng hình thức biểu quyết.
- g) Trong thời gian tiến hành cuộc họp, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 3. Chủ tọa cuộc họp và Đoàn chủ tịch

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
2. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
3. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
5. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 4 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
6. Đoàn Chủ tịch bao gồm một số thành viên Hội đồng quản trị và cán bộ quản lý của Công ty, do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.
7. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:
 - a) Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự.
 - b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định thành lập.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội có chức năng và nhiệm vụ như sau:
 - a) Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu Đại hội có liên quan;
 - c) Báo cáo trước cuộc họp và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp tại các thời điểm sau:
 - Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham gia dự Đại hội.
- 3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 5. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban tổ chức giới thiệu Ban Thư ký, Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận phiếu ý kiến của cổ đông.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Ban tổ chức giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn, thông qua tại Đại hội.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Hướng dẫn cổ đông/người được ủy quyền dự họp cách sử dụng Thẻ biểu quyết, thẻ thức biểu quyết;
 - b) Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử thông qua, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu;
 - c) Hướng dẫn các cổ đông thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại Quy chế bầu cử (nếu có);
 - d) Giám sát việc biểu quyết của cổ đông/người đại diện tham dự Đại hội;
 - e) Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết. Trong trường hợp Ban kiểm phiếu không thể xác định được chính xác các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (do thiếu thông tin hay do quy định của pháp luật chưa đầy đủ hoặc không rõ ràng) thì phiếu của cổ đông đó vẫn được tính nhưng Ban kiểm phiếu phải lập biên bản ghi nhận việc này. Việc cổ đông sau khi bỏ phiếu được xác định là có cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của nghị quyết mà cổ đông đó đã tham gia bỏ phiếu, nếu như nghị quyết đó vẫn có đủ số phiếu cần thiết sau khi loại bỏ số phiếu của cổ đông liên quan đó;
 - f) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;
 - g) Có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;

- h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành phiên họp

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

Điều 8. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại phiên họp

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của phiên họp đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

- a) Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết: Một số vấn đề cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Đồng ý; Không đồng ý; hoặc không có ý kiến, cụ thể:

- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu; thông qua Chương trình Đại hội; Thẻ thức tiến hành họp tại Đại hội.
- Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- Thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
- Và các nội dung khác theo yêu cầu của Đoàn chủ tịch/Ban tổ chức.

- b) Biểu quyết bằng cách đánh dấu trên Phiếu biểu quyết: các nội dung chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết, các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến).

Nếu cổ đông đánh dấu sai thì gạch đi và đánh dấu lại vào ô vuông theo đúng ý kiến biểu quyết của mình và ký nháy bên cạnh để xác nhận ý kiến cuối cùng. Sau khi biểu quyết tất cả các nội dung ghi trong Phiếu biểu quyết, cổ đông/người nhận ủy quyền ký xác nhận, ghi rõ họ tên và bỏ vào thùng phiếu được niêm phong.

- c) Bỏ phiếu từ xa qua thư, fax, thư điện tử theo khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp:

Cổ đông được biểu quyết thông qua thư, fax, thư điện tử. Cổ đông phải gửi đề nghị bằng văn bản qua thư, fax hoặc thư điện tử về việc biểu quyết thông qua thư, fax, thư điện tử đến Ban tổ chức Đại hội chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội. Các cổ đông phải gửi Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử (theo mẫu

quy định của Ban tổ chức) đến Ban tổ chức đại hội chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.

Trường hợp gửi thư, phiếu biểu quyết phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu biểu quyết gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu biểu quyết gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

3. Phiếu biểu quyết bị coi là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát hành.
- b) Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCD thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- c) Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).
- d) Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu dẫn đến việc Ban kiểm phiếu không xác định được ý kiến của người bỏ phiếu;
- e) Phiếu không điền vào ô nào hoặc có nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.
- f) Phiếu bị rách rời, không còn nguyên vẹn, không có chữ ký xác nhận của cổ đông.
- g) Các Phiếu biểu quyết gửi về công ty sau thời hạn đã quy định tại khoản 2 Điều này hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần được thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

4. Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội.
5. Tỷ lệ thông qua các nội dung trình Đại hội thường niên năm 2024: đối với từng nội dung xin ý kiến Đại hội phải đạt tỷ lệ biểu quyết tán thành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

Điều 9. Kiểm phiếu

1. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số Phiếu không sử dụng đến, số Phiếu được biểu quyết bởi các đại diện theo ủy quyền. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu.
2. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:
 - a) Ban kiểm phiếu làm việc trong một phòng/khu vực riêng;
 - b) Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu;
 - c) Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu;
 - d) Tính toán và loại bỏ số cổ phần không được quyền biểu quyết của cổ đông có liên quan (nếu có);
 - e) Niêm phong toàn bộ Phiếu biểu quyết và bàn giao lại cho Trưởng Ban kiểm phiếu.
3. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu
 - a) Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu.
 - b) Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự họp;
 - Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
 - Số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề;
 - Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.
4. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu biểu quyết phải được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Những khiếu nại về việc kiểm phiếu (nếu có) sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát

Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát do Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành ban hành, được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 11. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần thiết).

2. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
4. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Trường hợp chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 12. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Căn cứ kết quả biểu quyết tại Đại hội, Chủ tọa cuộc họp sẽ ban hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
2. Cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Văn bản này gồm có 13 Điều do Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành ban hành tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Văn bản này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua. Văn bản này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
3. Các Cổ đông, người được ủy quyền dự họp, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổ chức Đại hội và các bên tham gia có trách nhiệm thi hành./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đặng Trung Kiên